

BẢN TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Tên tác giả : *PHẠM XUÂN MAI*
Tên luận án : *Câu phức phụ thuộc định ngữ trong tiếng Nga và các hiện tượng tương ứng trong tiếng Việt*
Chuyên ngành : *Lí luận ngôn ngữ*
Mã số : *05 04 08*
Tên cơ sở đào tạo : *Khoa Ngôn ngữ học, Trường ĐHKHXH & NV*

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án

- **Mục đích nghiên cứu:** Mục đích của việc phân tích, so sánh đối chiếu ở luận án này nhằm phục vụ cho dịch thuật và dạy lí thuyết tiếng; Góp phần làm rõ hơn một số vấn đề về việc phân loại câu phức (vốn gây nhiều tranh cãi trong cả hai thứ tiếng), về các thành phần câu, về các chức năng của những yếu tố cấu tạo câu; Đưa ra những đặc điểm và mô hình chuyển dịch hệ thống câu phức phụ thuộc định ngữ (CPPTĐN) từ tiếng Nga sang những cấu trúc ngữ nghĩa - cú pháp đặc trưng trong tiếng Việt.

- **Đối tượng nghiên cứu:** Chúng tôi chọn CPPTĐN mở rộng danh từ nói chung và loại câu với ĐTQH *которые* nói riêng trong thể loại miêu tả của tiếng Nga làm định hướng khảo sát, phân tích. Đồng thời đối chiếu so sánh chúng với các cấu trúc tương ứng của tiếng Việt theo nguyên tắc lấy ngữ nghĩa làm xuất phát điểm, có tính đến các yếu tố cấu trúc và chức năng giao tiếp.

2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

(1) Phương pháp ngữ nghĩa - chức năng - cấu trúc: lấy ngữ nghĩa vừa làm điểm xuất phát, vừa làm điểm quy chiếu để lí giải quá trình cú pháp cũng như để phân tích các hiện tượng cú pháp nhằm khám phá bản chất của câu (ngoại trừ câu với *которые*) kết hợp với việc vận dụng lí thuyết thành phần câu sử dụng các đơn vị chức năng;

(2) Phương pháp đối chiếu so sánh theo lí thuyết của nhà ngôn ngữ học Nga V. G. Gak: tiến hành việc đối chiếu CPPTĐN được trích dẫn từ các văn bản dịch Nga - Việt và Việt - Nga trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nhằm làm sáng tỏ sự tương đương và khác biệt về cấu trúc ngữ nghĩa cũng như cấu trúc cú pháp (chúng tôi dùng từ "tương đương" vì sự giống nhau tuyệt đối giữa hai ngôn ngữ - nhất là hai ngôn ngữ khác xa nhau về loại hình như tiếng Nga và tiếng Việt là khó có thể xảy ra);

(3) Dùng các thao tác cải biên cấu trúc theo mô hình của Chomsky, nghĩa là có sự tác động vào một cấu trúc này để biến đổi thành một cấu trúc khác và lí giải giao tiếp trong quá trình so sánh - đối chiếu;

(4) Phương pháp thống kê: thông qua các bảng chứng định lượng để đưa ra những thông tin xác định về bản thân đối tượng nghiên cứu. Chúng tôi chú ý đến nguyên tắc có định hướng trong việc đưa ra chứng cứ và thông số cụ thể. Lập các bảng thống kê tư liệu trong quá trình lí giải và phân tích;

(5) Phương pháp mô hình hoá: luận án sử dụng phương pháp quy nạp trên cơ sở phân tích các số liệu, thống kê, đối chiếu để đưa vào mô hình tương đương trên cả hai bình diện ngữ nghĩa và cú pháp Nga - Việt.

3. Các kết quả chính của luận án

(1) Đề xuất phương án phân loại câu phức phụ thuộc không phân lập ra thành 4 tiểu loại trên cùng một cấp độ dựa vào quan hệ ngữ nghĩa giữa hai thành phần câu và lấy đó làm dấu hiệu ngữ nghĩa thống nhất đặt tên cho chúng: câu phức phụ thuộc với quan hệ tường giải; với quan hệ định ngữ; với quan hệ khái quát - không xác định; với quan hệ chỉ phạm vi và mức độ hành động;

(2) Đề xuất phương án lấy việc truyền đạt một nội dung ngữ nghĩa nhất định, - mục đích chung của hình thức ngôn ngữ này hay hình thức ngôn ngữ khác, làm xuất phát điểm miêu tả hệ thống CPPTĐN tiếng Nga và trang bị cho sinh viên một hệ thống CPPTĐN bước đầu để hình dung và tiếp nhận theo kiểu: CPPTĐN với quan hệ giữa vật thể & vật thể; với quan hệ giữa vật thể & tính chất; với quan hệ giữa vật thể & sở hữu;...

(3) Đưa ra hai lược đồ thể hiện quy trình tiếp thu nội dung từ văn bản gốc để phản ánh hình thức sang văn bản dịch (Nga - Việt) và quy trình tiếp thu nội dung từ văn bản dịch để kiểm chứng được "độ chuẩn", phát hiện được những trường hợp "mập mờ", "khó hiểu" trong văn bản gốc (Việt - Nga);

(4) Đề xuất một hệ thống bài tập (CPPTĐN) chuyên đề, có định hướng với các yêu cầu đánh giá, lí giải từ góc độ ngôn ngữ học cho sinh viên trong quá trình học dịch.

Chữ kí của Nghiên cứu sinh



Phạm Xuân Mai

Chữ kí của Người hướng dẫn



PGS. TS Nguyễn Cao Đàm

